

Bản án số: **10/2025/HS-ST**
Ngày 31-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Tịnh Thới**

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 15/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hồng T**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12;

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nay là: Khu phố 1, xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1966.

Vợ: Sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1983.

Con: Có 01 người con sinh năm 2008.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 23/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 02/01/2025 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 07/02/2012, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng theo Quyết định số: 420/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 31/10/2013 theo Giấy chứng nhận số: 444/GCN-CSGD.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 07/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 10 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Ngày 06/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù. (Đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2025 cho đến nay

(có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Công ty cổ phần V1

Địa chỉ: ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Do ông Trần Văn H, sinh năm, 1989, địa chỉ: ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai làm đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, xã X, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hồng T là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, mới chấp hành án phạt tù xong vào tháng 01 năm 2025, chưa được xóa án tích. Đã có hành vi cùng với Diệp Đình H1, sinh năm 1996, cư trú tại thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Đỗ Văn Q, sinh năm 1984 và Nguyễn Thành T1, sinh năm 1986 cùng cư trú tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/05/2025, Võ Hồng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, mang biển số 60AE-012.92 chở Diệp Đình H1 đến nhà Nguyễn Thành T1 tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T1 đã trao đổi, bàn bạc về việc H1, T sẽ đi đào trộm cây cho T1 và T1 sẽ cho tiền để tiêu xài thì H1, T đã đồng ý. Trong lúc cả ba đối tượng đang bàn bạc thì Q đi đến nhà T1 nên T1 cũng đã nói với Q cùng đi đào cây với H1, T và Q cũng đồng ý. Sau khi bàn bạc xong thì T1 đưa cho Q, H1 và T 01 cái búa rìu, 01 cây rựa và 01 cây xà beng cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS SB1 (kiểu dáng giống xe Honda Dream), màu nâu, không gắn biển số, có kéo theo rơ mooc làm công cụ, phương tiện để đào và vận chuyển tài sản sau khi trộm cắp được.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60AE-012.92 chở Q ngồi phía sau, còn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BOSS SB1 (kiểu dáng giống xe Honda Dream), không biển số có kéo theo rơ mooc, đến vườn ươm cây của Công ty cổ phần V1 (Trước là Công ty cổ phần N1) thuộc ấp B, xã X, huyện X để đào trộm cây cảnh như đã bàn bạc từ trước. Tại vườn ươm, T đứng canh giới ở ngoài, Q và H1 đi vào trong vườn và đào trộm được 04 (bốn) cây cảnh, gồm: 02 cây cọ (kè bạc) và 02 cây dừa biển (phát tài núi). Sau khi đào xong, T, Q, H1 cùng nhau đưa 04 cây lên rơ mooc, tiếp đó H1 điều khiển xe chở 04 cây, T điều khiển xe

mô tô Yamaha sirius chở Q đi về. Trong quá trình vận chuyển, trên đường đi về T, Q, H1 bị lực lượng Công an xã S phát hiện bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã triệu tập Nguyễn Thanh T3 làm việc. Quá trình làm việc, T3 khai nhận do thích cây cảnh và biết được tại vườn ươm thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai có cây cảnh nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Theo đó, T3 đã thuê T, H1 và Q đào trộm cây mang về cho T3 và sẽ cho tiền tiêu xài.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 07/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện X kết luận: 02 cây cọ (kè bạc), tình trạng đang sống, chiều cao 2m5, hoành 01m trị giá 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng); 02 cây dừa biển (phát tài núi), tình trạng đang sống, chiều cao 2m2, hoành 35cm trị giá 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của các tài sản trên là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

* Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 (một) cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 23cm; 01 (một) cái búa rìu lưỡi bằng kim loại dài 06cm, cán bằng gỗ dài 43cm; 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 1,4m. Đây là những công cụ, phương tiện các đối tượng dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 02 (hai) cây cọ (kè bạc), tình trạng đang sống, chiều cao 2m5, hoành 01m; 02 (hai) cây dừa biển (phát tài núi), tình trạng đang sống, chiều cao 2,2m, hoành 35cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần V1, do ông Trần Văn H, sinh năm 1989, thường trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Trần Văn H. Nhận lại tài sản, ông H không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen xanh, không có biển số, có gắn 01 (một) rơ moóc; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu BOSS SB1, màu nâu, biển số 60B8-168.37 và 01 (một) biển số xe mô tô 60B8-168.37. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream chính là xe mô tô có nhãn hiệu BOSS SB1, màu nâu, biển số 60B8-168.37 (nhưng có kiểu dáng Honda Dream) do ông Đinh Đức V, sinh năm 1983, thường trú tại xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đứng tên chủ sở hữu, qua làm việc ông V đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1989, thường trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào năm 2021 với giá 5.000.000 đồng. Qua làm việc, ông T2 trình bày đã mua xe mô tô của ông V như đã nêu trên. Quá trình sử dụng ông T2 cho Nguyễn Thành T1, sinh năm 1986, thường trú ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai mượn sử dụng, sau đó T1 đưa cho Diệp Đình H1 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Do xe mô tô có nhãn hiệu BOSS SB1, màu nâu, biển số 60B8-168.37 là tài sản cá nhân hợp pháp của ông T2, thời điểm cho T1 mượn xe, ông T2 không biết việc T1 sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Thanh T2. Nhận lại tài sản, ông T2 không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số 0908986324; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (đã qua sử dụng) cùng số tiền

2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Văn Q. Quá trình điều tra xác định 02 điện thoại di động và số tiền 2.200.000 đồng là tài sản cá nhân hợp pháp của Đỗ Văn Q, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại Đỗ Văn Q

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0978283850 (đã qua sử dụng) thu giữ của Võ Hồng T. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên là tài sản cá nhân hợp pháp của Võ Hồng T, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Võ Hồng T

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60AE-012.92. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có nhãn hiệu DAELIMIKD, màu đỏ đen, biển số 60AE-012.92, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết

Tại bản cáo trạng số: 115/CT-VKSXL ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai) truy tố bị cáo Võ Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hồng T từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Hồng T khai nhận: Vào ngày 02/5/2025, Võ Hồng T đã cùng với Diệp Đình H1, Đỗ Văn Q và Nguyễn Thành T1 thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) cây cọ (kè bạc), 02 (hai) cây dừa biển (phát tài núi) của Công ty cổ phần V1 trồng tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung**[6]** Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 23cm; 01 (một) cái búa rìu lưỡi bằng kim loại dài 06cm, cán bằng gỗ dài 43cm; 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 1,4m.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thành T1 đã thuê T cùng các đối tượng H1, Q đi trộm cắp tài sản là đồng phạm với vai trò chủ mưu. Diệp Đình H1, Đỗ Văn Q là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Võ Hồng T. Tuy nhiên, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. Bản thân các đối tượng Q, T1 có tiền án đã được xóa án tích, đối tượng H1 chưa có tiền án. Do đó, hành vi của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà vi phạm vào điểm a khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021, của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội. Ủy ban nhân dân xã X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh T3, Diệp Đình H1 và Đỗ Văn Q theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Hồng T, Đỗ Văn Q và Diệp Đình H1 vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội. Công an xã X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Hồng T, Đỗ Văn Q và Diệp Đình H1 theo quy định.

Đối với Nguyễn Thanh T2 cho T3 mượn xe mô tô biển số 60B8-168.37 nhưng anh T2 không biết T3 sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.[10] Về án phí: Bị cáo Võ Hồng T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Võ Hồng T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng T **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/05/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 23cm; 01 (một) cái búa rìu lưỡi bằng kim loại dài 06cm, cán bằng gỗ dài 43cm; 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 1,4m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuân Lộc - Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hồng T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ